TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Ông Nguyễn Phùng Trường Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/HSST, ngày 12/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc Đ**; giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/5/1983 tại Bình Thuận

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: khu phố A, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ

Cha: không rõ; Mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1950

Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm: 1976

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, có 05 tiền án cụ thể như sau:

1. Ngày 23/04/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2. Ngày 11/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

3. Ngày 09/04/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Ngày 04/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

5. Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 42 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 83/2014/ HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2017. (Chưa được xóa án tích)

Tiền sự: không

Bị cáo Trần Quốc Đ bị bắt từ ngày 18/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong.

Những người bị hại:

1. Bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1978

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố B, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Lê M, sinh năm 1974

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố B, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2018 Trần Quốc Đ từ nhà của Đ ở khu phố A, thị trấn LH đi bộ đến khu phố B, thị trấn LH để tìm quán cóc uống cà phê. Khi đi ngang qua nhà ông Lê M ở khu phố B, thị trấn LH thì Đ phát hiện trước hành lang nhà của ông M có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 86B1-171.82 có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe đem đi bán kiếm tiền tiêu xài cho cá nhân. Đ đi vào chỗ để xe mô tô biển số 86B1-171.82 ngồi lên xe bật khóa điện nổ máy xe điều khiển chạy đi thì bị bà Đoàn Thị Thanh N (vợ của M) phát hiện truy hô. Đ điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã BT. Do trời mưa, người bị ướt nên Đ điều khiển xe chạy đến nhà của Nguyễn Văn D ở thôn E, xã BT dựng xe ở đường bê tông trước nhà của D rồi đi vào trong nhà của D mượn quần áo để thay. Sau đó, Đ ngồi nhậu với D, uống được khoảng 02 lon bia Đ đi ra chỗ xe mô tô biển số 86B1-171.82 định lấy xe để chạy vào thị trấn P tìm nơi tiêu thụ. Lúc này ông Lê M cùng với Lý Ngô Anh S và Dương Quốc F đi tìm xe mô tô biển số 86B1-171.82 phát hiện Đ cùng với xe mô tô biển số 86B1-171.82. Do bị phát hiện nên Đ chồm người bỏ chạy thì bị M, S và F nhào vào khống chế Đ. Trong lúc khống chế Đ ông M dùng tay chụp cẳng tay trái của Đ, lúc này trong tay áo bên trái của Đ có dấu sẵn 01 con dao loại Thái lan có lưỡi bằng kim loại dài 15cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12cm, M và Đ giằng co qua lại làm lưỡi dao cắt vào ngón trỏ tay phải của M làm M bị thương nhẹ. Sau khi khống chế được Đ, ông M kiểm tra phát hiện trong túi quần của Đ có chìa khóa xe mô tô biển số 86B1-171.82 và báo Công an xã Bình Thạnh đến đưa Đ cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Theo Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Novou, màu xanh trắng, biển số 86B1-171.82, số khung: RLCN1DB10DY206275, số máy 1DB1-206288, trị giá: 33.900.000 đồng/chiếc x 50% = 16.950.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1-171.82 cùng chìa khóa xe cho bị hại Lê M theo quy định pháp luật.

Riêng con dao loại Thái lan có lưỡi bằng kim loại dài 15cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 24/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 12.3.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Ý kiến của các bị hại:

Ông Lê M và bà Đoàn Thị Thanh N đã nhận lại toàn bộ sản bị mất và yêu cầu xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, ngoài ra các bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 24/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc Đ vào khoảng 10 giờ ngày 18/11/2018 tại khu phố B, thị trấn LH, huyện T đã lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Novou, màu xanh trắng, biển số 86B1-171.82, số khung: RLCN1DB10DY206275, số máy 1DB1-206288, trị giá: 33.900.000 đồng/chiếc x 50% = 16.950.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 24/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 12.3.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Quốc Đ là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với thói quen trộm cắp, bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã lén lút, bí mật trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Novou, màu xanh trắng, biển số 86B1-171.82, số khung: RLCN1DB10DY206275, số máy 1DB1-206288, trị giá: 33.900.000 đồng/chiếc x 50% = 16.950.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 05 tiền án. (Chưa được xóa án tích); tiền sự: không.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp

dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1-171.82 cùng chìa khóa xe cho bị hại Lê M và ông M không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng con dao loại Thái lan có lưỡi bằng kim loại dài 15cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Lê M, bà Đoàn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị mất. Quá trình giằng co với Trần Quốc Đ thì bị hại Lê M bị thương tích ở ngón trỏ tay phải, do thương tích nhẹ nên bị hại Lê M không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu trách nhiệm về thương tích này nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc Đ **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/11/2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một (01) con dao loại Thái lan có lưỡi bằng kim loại dài 15cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy đinh tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày

nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc